

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN (HỌC LẠI)

Học phần: TOEIC 4

Số đvht:

Giảng viên phụ trách 1: Nguyễn Thanh Quang

Giảng viên phụ trách 2:

Lớp: CHÍNH QUY BAN NGÀY

Khoa: MAY GIÀY

TT	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	MSSV	SV dự thi kết thúc HP		Kết quả đánh giá học phần					Ghi chú
							Chuyên cần	Kiểm tra giữa kỳ	Thi kết thúc HP	Điểm học phần		
					Số tờ	Chữ ký	10 %	30 %	60 %	Số	Chữ	
1	Vi Thị An	K12MM1	06/08/1998	1610010003		An	10	3.8	5.75	5.6	Năm / chấm sau	
2	Trần Thị Ngọc Ánh	K12MM1	16/07/1998	1610010007		Ánh	10	6.5	6.13	6.6	Sau / chấm sau	
3	Phùng Thị Bích	K12MM1	10/11/1998	1610010008		Bích	10	6.6	4.0	5.4	Năm / chấm từ	
4	Lưu Thị Ngọc Hiền	K12MM1	03/07/1998	1610010030		Hiền	5	4.3	5.75	5.2	Năm / chấm hai	HP
5	Lê Thị Hoa	K12MM1	11/11/1998	1610010032		Hoa	10	7.0	5.75	6.6	Sau / chấm sau	HP
6	Vũ Thị Kim Lan	K12MM1	11/05/1998	1610010043		Lan	10	2.8	6.88	6.0	Sau / chấm	
7	Lã Thùy Linh	K12MM1	15/03/1998	1610010045		Linh	10	5.3	5.13	5.7	Năm / chấm bảy	
8	Nguyễn Thị Cúc Mỹ	K12MM1	25/01/1998	1610010050		Mỹ	10	8.3	5.88	7.0	Bảy / chấm	HP
9	Lê Hồng Nga	K12MM1	04/01/1998	1610010051		Nga	10	8.8	7.25	8.0	Tám / chấm	
10	Lê Hoàng Trúc Nhi	K12MM1	22/04/1998	1610010001		Nhi	10	8.5	6.75	7.6	Bảy / chấm sau	
11	Đào Hoàng Yến Nhi	K12MM1	19/05/1998	1610010058		Nhi	10	5.3	5.0	5.6	Năm / chấm sau	
12	Trần Thị Mai Nhi	K12MM1	06/03/1998	1610010062		Nhi	10	7.0	5.63	6.5	Sau / chấm năm	HP
13	Nguyễn Minh Phú	K12GD	22/09/1998	1610020082		Phú	10	7.0	6.0	6.7	Sau / chấm bảy	
14	Trần Thị Thương	K12MM1	18/11/1998	1610010084		Thương	5	5.3	6.0	5.7	Năm / chấm bảy	
15	Lê Thị Thắm	K12MM1	18/01/1998	1610010075		Thắm	10	8.0	5.25	6.6	Sau / chấm sau	
16	Lê Thị Hải	K12MM1	28/10/1997	1610010025		Hải	5	4.3	4.25	4.3	Bảy / chấm ba	
17	Phạm Thị Vân	K12MM1	11/03/1998	1610010104		Vân	10	4.8	4.63	5.2	Năm / chấm hai	
18	Nguyễn Chi Linh	K12MM1	23/02/1998	1610010046		Linh	5	5.8	5.25	5.4	Năm / chấm từ	
19												
20												

Ngày thi: 10/11/2019

Phòng thi: A1.2

Số SV theo DS: 18

Số SV dự thi: 18

Số SV vắng: 0

Họ tên và chữ ký CBCT1: Phạm Quang Duy

Họ tên và chữ ký CBCT2: N.T.H. Nhung

Họ tên và chữ ký GV chấm 1: Nguyễn Thanh Quang

Họ tên và chữ ký GV chấm 2:

Trưởng Khoa/Bộ môn:

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN (HỌC LẠI)

Học phần: TOEIC 4

Số đvht:

Giảng viên phụ trách 1: Nguyễn Thanh Quang

Giảng viên phụ trách 2:

Lớp: CHÍNH QUY BAN NGÀY

Khoa: QUẢN TRỊ

TT	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	MSSV	SV dự thi kết thúc HP		Kết quả đánh giá học phần					Ghi chú
							Chuyên cần	Kiểm tra giữa kỳ	Thi kết thúc HP	Điểm học phần		
					Số tờ	Chữ ký	10 %	30 %	60 %	Số	Chữ	
1	Nguyễn Đức Đạt	K12QT	24/10/1997	1610030140								
2	Trần Thị Huyền	K11QT2	09/08/1996	1510030031		Huyền	10	3.0	4.13	4.4		Bản chính ban
3	Hồ Thị Huỳnh Như	K11KT	25/10/1996	1510050054		Huỳnh Như	10	4.8	4.75	5.3		Nam chính ban
4	Phạm Thị Ngọc Tuyền	K12QT	26/08/1997	1610030084								
5	Lâm Thị Bích Thảo	K11QT2	26/08/1997	1510030081		Thảo	0	3.8	5.63	4.5		Bản chính nam HP
6	Bùi Văn Linh	K12QT	05/06/1997	1610030141								
7	Vũ Lê Duy Phước	K12QT	11/08/1998	1610030056								
8												
9												
10												

Ngày thi: 10/11/2019

Phòng thi: A1.2

Số SV theo DS: 10

Số SV dự thi: 03

Số SV vắng: 4

Họ tên và chữ ký CBCT1: Phạm Quang Duy

Họ tên và chữ ký CBCT2: N.T.H. Nhung

Họ tên và chữ ký GV chấm 1: Nguyễn Thanh Quang

Họ tên và chữ ký GV chấm 2:

Trưởng Khoa/Bộ môn: